BẢN CHẤT CỦA BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI TRONG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ VIỆC THỰC HIỆN Ở TỈNH VĨNH PHÚC HIỆN NAY

ThS PHAN QUANG MẠNH
Trường Chính trị tỉnh Vĩnh Phúc

♦ **Tóm tắt:** *Bảo đảm an sinh xã hội là một tiêu chí phản ánh bản chất nhân văn của chủ nghĩa xã hội vừa tạo ra những điều kiện để phòng ngừa và khắc phục những rủi ro cho mọi thành viên trong xã hội, vừa bảo đảm cho mọi người có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc và được phát triển toàn diện, góp phần vào sự ổn định và phát triển của xã hội.Vấn đề bảo đảm an sinh xã hội được phân tích làm rõ qua trường hợp của tỉnh Vĩnh Phúc, từ đó bài viết đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục thực hiện tốt vấn đề này trong những năm tiếp theo.*

♦ **Từ khóa:** *An sinh xã hội; Bản chất của bảo đảm an sinh xã hội, Bảo đảm an sinh xã hội ở Vĩnh Phúc.*

Ngày nhận: 04-05-2022 *Ngày thẩm định*: 16-05-2022 *Ngày duyệt đăng*: 02-06-2022

1. Bản chất của việc bảo đảm an sinh xã hội trong chủ nghĩa xã hội

Một là, bảo đảm an sinh xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là biểu hiện rõ rệt và triệt để nhất của quyền con người được thừa nhận về mặt pháp lý

Để thấy rõ bản chất của an sinh xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần hiểu rõ mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của cuộc cách mạng này do giai cấp công nhân và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, tạo điều kiện để con người được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Vì vậy, mục tiêu và nhiệm vụ của an sinh xã hội là làm sao bảo vệ, hỗ trợ cho tất cả mọi thành viên của xã hội vượt qua được mọi rủi ro, mọi khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau để vươn tới cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Bảo đảm an sinh xã hội chính là bảo đảm thực hiện các quyền con người được sống trong hòa bình, được tự do làm ăn, cư trú; được học tập, có việc làm; được đảm bảo thu nhập để thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu khi bị tai nạn, ốm đau, già yếu v.v...

Hai là, bảo đảm an sinh xã hội trong chủ nghĩa xã hội thể hiện chủ nghĩa nhân đạo cao

đẹp nhất so với an sinh xã hội trong các xã hội trước đó

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mỗi người trong xã hội, từ những địa vị xã hội, dân tộc, tôn giáo khác nhau..., là những biểu hiện khác nhau của một hệ thống giá trị xã hội. Nhưng vượt lên trên tất cả, với tư cách là một công dân, họ phải được bảo đảm mọi mặt để phát huy đầy đủ những khả năng của mình, không phân biệt địa vị xã hội, dân tộc, tôn giáo... Việc bảo đảm an sinh xã hội tạo điều kiện cho những người bất hạnh, những người kém may mắn hơn những người bình thường khác có thêm những động lực cần thiết để khắc phục những "biến cố", những "rủi ro xã hội", có cơ hội để phát triển, hoà nhập vào cộng đồng. An sinh xã hội được bảo đảm sẽ tạo động lực kích thích tính tích cực xã hội trong mỗi con người, kể cả những người giàu và người nghèo; người may mắn và người kém may mắn, giúp họ hướng tới những chuẩn mực của Chân - Thiện - Mỹ, qua đó, một mặt, có thể chống thói ỷ lại vào xã hội; mặt khác, có thể chống lại được tư tưởng mạnh ai nấy lo, "đèn nhà ai nhà ấy rạng"... Bảo đảm an sinh xã hội là yếu tố tạo nên sự hòa đồng mọi người không phân biệt chính kiến, dân tộc, tôn giáo, vị trí xã hội..., đồng thời, giúp mọi người hướng tới một xã hội nhân ái, góp phần tạo nên một cuộc sống công bằng, bình yên trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ba là, bảo đảm an sinh xã hội thể hiện sự kế thừa truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, tương thân tương ái của cộng đồng trong các giai đoạn lịch sử trước đó

Trong lịch sử hình thành và phát triển của mọi quốc gia, dân tộc đều có truyền thống đoàn kết, giúp đỡ, tương thân, tương ái với nội dung và phương thức thực hiện rất phong phú, mang nhiều nét đặc thù do điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và tự nhiên quy định. Đó là những giá trị bền vững được kế thừa, bổ sung và phát triển qua các giai đoạn kế tiếp nhau trong suốt chiều dài của lịch sử dân tộc.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng được kế thừa, được nâng lên một trình độ mới và trở thành một trong những nhân tố góp phần giữ vững sự ổn định và phát triển xã hội. Sự san sẻ trong cộng đồng, giúp đỡ những người bất hạnh là nhằm hoàn thiện những giá trị nhân bản của con người, bảo đảm cho một xã hội phát triển lành mạnh.

Bốn là, bảo đảm an sinh xã hội là thực hiện một phần công bằng và tiến bộ xã hội

Trên bình diện xã hội, an sinh xã hội là một công cụ để cải thiện các điều kiện sống của các tầng lớp dân cư, đặc biệt là đối với những người nghèo khó, những nhóm dân cư "yếu thế" trong xã hội.

Đến nay, người ta đã ý thức được rằng, sự phát triển của xã hội là một quá trình, trong đó các nhân tố kinh tế và nhân tố xã hội thường xuyên tác động lẫn nhau. Sự phát triển của thế giới trong những năm gần đây với sự lớn mạnh thường xuyên của các phong trào đấu tranh đòi công bằng xã hội đang ngày càng đặt ra mục tiêu là bảo đảm những cải thiện nhất định cho hạnh phúc của mỗi người và đem lại những lợi ích cho mọi người; bảo đảm phân phối công bằng hơn về thu nhập và của cải, tiến tới công bằng xã hội; đạt được hiệu quả sản xuất, bảo đảm việc làm, mở rộng và cải thiện về thu nhập giáo dục và y tế cộng đồng; giữ gìn và bảo vệ môi trường..., nhờ đó phần nào đáp ứng được những nhu cầu tối cần thiết cho những người gặp khó khăn, bất hạnh.

Tuy nhiên, phải thấy rằng, trong hệ thống tư bản chủ nghĩa, an sinh xã hội không loại trừ được bất bình đẳng xã hội mà chỉ có tác dụng góp phần vào việc thúc đẩy tiến bộ xã hội ở một mức độ nhất định vì vẫn duy trì chế độ người bóc lột người. Chỉ có con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mới từng bước xóa bỏ cơ sở sinh ra mọi sự bóc lột đó và do đó an sinh xã hội mới từng bước được hoàn thiện. An sinh xã hội càng

hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả bao nhiêu thì nó càng trở nên không cần thiết bấy nhiêu bởi những thành tựu của chủ nghĩa xã hội càng lớn bao nhiêu thì đối tượng gặp rủi ro xã hội càng ít bấy nhiêu.

Thấm nhuần tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về an sinh xã hội, trong cuộc đấu tranh cách mạng vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành tất cả tình thương yêu cho dân tộc, cho nhân dân Việt Nam và cho cả những người lao khổ trên thế giới. Khi trở thành lãnh tụ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người không màng danh lợi cá nhân, suốt đời chăm lo cho hạnh phúc của nhân dân, cho sự trường tồn của dân tộc, sự phát triển của đất nước, đồng thời góp phần cho hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là tư tưởng giải phóng dân tộc, đem lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân và góp phần giải phóng thế giới khỏi mọi áp bức, bóc lột và bất công. Tư tưởng đó được kết tinh thành một tuyên ngôn bất hủ không chỉ đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với toàn thể loài người tiến bộ: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Tư tưởng vì con người, vì nhân dân, và vì nhân loại của Người là chủ nghĩa nhân văn của thời đại mới. Đặc trưng nổi bật trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là không chỉ đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc mình mà còn cho các dân tộc khác, cho toàn bộ nhân dân và cho từng cá nhân để từ đó, mỗi cá nhân có điều kiện tự khẳng định mình bằng hành động thực tế và tự quyết định hành động của mình trong cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh rằng, không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng chủ nghĩa xã hội là làm cho dân giàu, nước mạnh.

Bản chất của bảo đảm an sinh xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện nổi bật và tập trung trong câu nói của Người: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành... Đảng cần có một kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân"[1].

Đối với Đảng cộng sản Việt Nam, qua quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, nhận thức của Đảng ta về bản chất của bảo đảm an sinh xã hội ngày càng sâu sắc. Dưới ánh sáng đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, sự điều hành, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và sự chung tay, góp sức của toàn xã hội, vấn đề an sinh xã hội và bảo đảm an sinh xã hội cho toàn dân, nhất là cho các đối tượng đặc thù ngày càng được thực hiện hiệu quả và góp phần quan trọng vào việc ngăn chặn, đẩy lùi những khó khăn, thách thức; sự nghiệp an sinh xã hội có bước phát triển mới, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tóm lại, về bản chất, bảo đảm an sinh xã hội là nhằm che chắn, bảo vệ cho các thành viên của xã hội trước mọi "biến cố xã hội" bất lợi; bảo đảm an sinh xã hội là góp phần đảm bảo thu nhập và đời sống cho các công dân trong xã hội. Phương thức hoạt động là thông qua các biện pháp công cộng. Mục đích là tạo ra sự "an sinh" cho mọi thành viên trong xã hội, vì vậy bảo đảm an sinh xã hội mang tính xã hội và tính nhân văn sâu sắc, nó tương đồng với mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang hướng tới.

2. Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay

Vĩnh Phúc là tỉnh thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, nhất là công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo được đặc biệt quan tâm và có sự chuyển biến lớn. Nhờ huy động tốt các nguồn lực, tỷ lệ hộ nghèo ở Vĩnh Phúc giảm nhanh, đời sống của nhân dân trong tỉnh từng bước được nâng cao. Đến cuối năm 2020, số hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 ở tỉnh Vĩnh Phúc

còn 3.465 hộ (chiếm tỷ lệ 0,98%); cận nghèo còn 6.628 hộ (chiếm tỷ lệ 1,88%). Bước vào năm 2021, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, Vĩnh Phúc đặt mục tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn 0,42% - 0,45%.

Công tác giải quyết việc làm trên toàn tỉnh cũng đạt được thành tựu đáng khích lệ. Chỉ tính giai đoạn từ 2016-2020, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho trên 100 nghìn lao động. Bình quân mỗi năm, tỉnh giải quyết việc làm cho 24.000 lượt người. Đây là cơ sở để tỉnh Vĩnh Phúc giảm nghèo bền vững.

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đặc biệt quan tâm. Mạng lưới y tế cơ sở không ngừng được củng cố và hoàn thiện. Toàn tỉnh có 137/137 trạm y tế xã đạt chuẩn. Nhiều thiết bị y tế hiện đại được trang bị, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. Y tế cộng đồng, y tế dự phòng, vệ sinh, an toàn thực phẩm được thực hiện tốt. Toàn tỉnh hiện có 13,7 bác sĩ/vạn dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2020 là trên 90%.

Đặc biệt, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân trên địa bàn tỉnh, ngày 12-03-2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU về *nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến 2030* với mục tiêu tổng quát: Tiếp tục cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao thu nhập và phúc lợi cho người dân trong tỉnh. Tập trung phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển công nghiệp - dịch vụ, nâng cao thu nhập của nhân dân thông qua giải quyết việc làm, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi[2].

Tại Kỳ họp thứ 17, Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI đã thông qua Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. Đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết này là người có hộ khẩu thường trú tại Vĩnh Phúc, từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tại các cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội tự nguyện. Chính sách hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc: Hỗ trợ theo thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thực tế của mỗi người tại các cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh kể từ tháng 8-2020 đến hết tháng 12-2025[3].

Đặc biệt, trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 vừa qua, nhất là đợt bùng phát lần thứ 4, với biến chủng Delta nguy hiểm, có tốc độ lây nhiễm nhanh, thời gian ủ bệnh lâu, đã làm ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống - xã hội trong tỉnh. Đời sống của nhân dân, nhất là đối với nhóm đối tượng người nghèo, người cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và bộ phận công nhân làm việc tại các khu công nghiệp trong tỉnh gặp rất nhiều khó khăn. Song với những nỗ lực lớn của Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân trong tỉnh cùng sự hỗ trợ của Nhà nước qua các cơ chế, chính sách đối với nhân dân, người lao động, những khó khăn đã từng bước được giải quyết, giảm thiểu nhất định. Theo *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội* tháng 12-2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh thì, để hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cũng như thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết của chính phủ, như: Hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ ngày 01-07-2021 về *một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*; Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ ngày 24-09-2021 *về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp*; v.v.. Kết quả là, tính đến 23-11-2021, tỉnh đã hỗ trợ hơn 30,2 tỷ đồng cho nhóm chính sách về bảo hiểm (hỗ trợ cho người sử dụng lao động) và trên 29,8 tỷ đồng hỗ trợ cho trên 63 nghìn lượt đối tượng là người lao động; v.v..[4].

Mặc dù trong những năm qua, tỉnh Vĩnh Phúc đã có những nỗ lực lớn, đầu tư nguồn lực và đổi mới cơ chế, chính sách để thực hiện an sinh xã hội, từng bước bảo đảm an sinh xã hội gắn với tiến bộ và phát triển xã hội, với thành tựu phát triển kinh tế, tuy vậy, việc bảo đảm an sinh xã hội ở tỉnh Vĩnh Phúc vẫn còn những hạn chế. Đó là: nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về an sinh xã hội chưa đúng và chưa đầy đủ, coi an sinh xã hội là trách nhiệm của Nhà nước, từ đó, có tư tưởng trông chờ vào Nhà nước. Đặc biệt, việc tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội ở một số địa bàn, cơ sở còn yếu. Nguồn lực cho thực hiện còn hạn hẹp, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước còn thấp, phân tán; chính sách khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, người dân chưa đầy đủ và đồng bộ. Các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn chưa gắn với nhu cầu thị trường lao động và nhu cầu sản xuất, chất lượng lao động chưa cao...

Trong điều kiện còn không ít khó khăn, nhất là về kinh tế, việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội phù hợp, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết. Tỉnh Vĩnh Phúc xác định bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, song đồng thời phải phát huy vai trò và trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, người lao động, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc bảo đảm an sinh xã hội theo tinh thần xã hội hóa, tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm các điều kiện sống của chính mình. Trong thời gian tới, chủ trương đó được cụ thể hóa bằng các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia của nhân dân tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội trong mối quan hệ gắn kết chặt chẽ, cân bằng với phát triển và hoàn thiện hệ thống chăm sóc xã hội đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ ngày càng cao của người dân. Trong đó, cần nỗ lực xây dựng sàn an sinh xã hội làm chuẩn, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân về tiếp cận đa chiều các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, nước sạch, sinh hoạt, nhà ở, văn hóa, thông tin,...) một cách khoa học và thiết thực, hiệu quả.

Thứ hai, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an sinh xã hội đảm bảo gắn kết giữa mục tiêu kinh tế với mục tiêu an sinh xã hội ở tỉnh Vĩnh Phúc

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, an sinh xã hội ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay cần thực hiện tốt các mục tiêu cụ thể như sau:

Về trợ giúp xã hội thường xuyên. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội theo hướng mở rộng đối tượng, điều chỉnh chuẩn và nâng mức hưởng (hiện nay mức hưởng trợ cấp cho các đối tượng BHXH theo nghị định 67/NĐ-CP còn thấp); xây dựng mức sống tối thiểu, bảo đảm mọi người dân có mức sống dưới mức tối thiểu đều được hỗ trợ, thực hiện hỗ trợ toàn diện đối với người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật.

Về trợ giúp xã hội đột xuất. Cần hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp đột xuất đảm bảo người dân khi gặp rủi ro, thiên tai, bão lụt dẫn đến chết người, mất tài sản được hỗ trợ kịp thời để vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất, việc làm, đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống; phát triển các hình thức an sinh xã hội cộng đồng, Quỹ dự phòng rủi ro tại các địa phương; tổ chức tốt các phong trào tương thân, tương ái, huy động cộng đồng nhằm giúp các địa phương hỗ trợ kịp thời người dân khắc phục rủi ro đột xuất.

Cần hỗ trợ người dân có trình độ giáo dục tối thiểu, tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời; tăng cường tiếp cận của người dân đối với giáo dục các cấp, bảo đảm phổ cập giáo dục; tập trung nâng cao tiếp cận giáo dục của đồng bào dân tộc thiểu số.

Về bảo đảm nhà ở tối thiểu. Tiếp tục cải thiện điều kiện nhà ở cho người dân, đặc biệt là người

nghèo, người có thu nhập thấp ở đô thị; từng bước đảm bảo nhu cầu về nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp, học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học và dạy nghề; đổi mới cơ chế hỗ trợ nhà ở cho người thu nhập thấp ở đô thị.

Về bảo đảm chăm sóc y tế tối thiểu. Thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân; đổi mới công tác quản lý Nhà nước về BHYT; mở rộng chính sách hỗ trợ phí mua cho người dân có thu nhập từ dưới trung bình trở xuống hiện chưa bắt buộc tham gia. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm mạnh tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Về bảo đảm nước sạch. Cần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn thông qua cải thiện cơ bản tình hình sử dụng nước sạch của dân cư, đặc biệt là dân cư nông thôn, vùng dân tộc thiểu số. Giải quyết cơ bản cung cấp nước sạch cho đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa. Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân ở các tuyến cơ sở, ưu tiên các vùng miền núi, vùng khó khăn.

Về bảo đảm thông tin. Tăng cường đưa báo chí về cơ sở; chương trình đưa thông tin về cơ sở, miền núi, nhằm rút ngắn khoảng cách về đảm bảo thông tin và hưởng thụ thông tin của người dân giữa các vùng miền; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, nhất là các nhóm yếu thế, người dân khu vực miền núi, vùng sâu.

Thứ ba, tăng đầu tư của Nhà nước cho các chương trình bảo đảm an sinh xã hội với quan điểm đầu tư cho an sinh xã hội là đầu tư cho phát triển. Đồng thời, phát triển mở rộng các quỹ an sinh xã hội (Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Tình thương, Quỹ Hỗ trợ khẩn cấp,...) với sự đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, người dân, cộng đồng và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, không ngừng đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý lĩnh vực an sinh xã hội theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và từng bước hiện đại hóa quản lý nhà nước về lĩnh vực an sinh xã hội.

Nhiệm vụ trước mắt và lâu dài được xác định là tiếp tục hoàn thiện thị trường lao động, phát triển việc làm, bảo đảm an sinh xã hội trên cơ sở tăng cường đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động; phối hợp đồng bộ chính sách an sinh xã hội với các chính sách kinh tế - xã hội khác, như chính sách việc làm, chính sách tiền lương và thu nhập; thực hiện các chương trình hỗ trợ tích cực, các chương trình mục tiêu xóa đói, giảm nghèo bền vững...; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho các đối tượng và vùng đặc thù.

Kế thừa và phát huy truyền thống của những thế hệ đi trước, trên nền tảng vững chắc đạt được sau hơn 20 năm tái lập, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục nỗ lực triển khai có hiệu quả các nghị quyết chuyên đề về các lĩnh vực: Cải thiện môi trường đầu tư; y tế, giáo dục; đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn mới nâng cao; phát triển đội ngũ trí thức và trọng dụng nhân tài,... tạo tiền đề vững chắc bảo đảm công tác an sinh xã hội, tập trung cải thiện nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tạo động lực cho phát triển bền vững❐

[1] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.187.

[2] Xem: Nghị quyết số 12-NQ/TU về *nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến 2030.*

[3] https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/824143/tinh-vinh-phuc-bao-dam-an-sinh-xa-hoi%2C-tao-dong-luc-phat-trien-ben-vung.aspx

[4] Xem: Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội*, Vĩnh Phúc, tháng 12-2021.